



**Phụ lục XXIV: Báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng**  
**Appendix XXIV: Report on change of Net Asset Value**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)  
(Issued in association with Circular No. 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of the Minister of Finance)

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

- |   |   |
|---|---|
| 1. Công ty Quản lý quỹ:<br>Fund Management Company: | Công Ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT<br>FPT Fund Management Joint Stock Company  |
| 2. Ngân hàng giám sát:<br>Supervisory Bank:         | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành<br>Bank for Investment and Development of Vietnam - Hathanh branch |
| 3. Tên Quỹ:<br>Fund name:                           | Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50<br>FCAP VNX50   |
| 4. Kỳ báo cáo:<br>Reporting period:                 | 21/04/2026<br>21/04/2026  |
| 5. Ngày lập báo cáo:<br>Reporting date:             | 22/04/2026<br>22/04/2026  |

Đơn vị tính/ Currency: VND

STT No.	Chỉ tiêu Criteria	Kỳ báo cáo This period 21/04/2026	Kỳ trước Last period 20/04/2026
1	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1.1	của Quỹ ETF of the ETF Fund	73,339,489,394	73,410,219,647
1.2	trên một lô chứng chỉ quỹ ETF per lot of ETF Fund Certificate	1,705,569,520	1,707,214,410
1.3	trên một chứng chỉ quỹ per ETF Fund Certificate	17,055.69	17,072.14



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Đàm Tú Anh  
Phó Giám đốc Phòng Giao dịch và dịch vụ chứng khoán



Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư FPT  
Nguyễn Thành Long  
Phó Phòng Đầu tư